

BÁO CÁO
Kết quả khảo sát của người học về hoạt động giảng dạy của giảng viên Trường Du lịch học kỳ II năm học 2023-2024

Nằm trong kế hoạch công tác đảm bảo chất lượng hàng năm, học kỳ II năm học 2023-2024, Trường đã tiến hành tổ chức lấy ý kiến phản hồi từ người học về hoạt động giảng dạy của giảng viên. Qua đó góp phần nâng cao chất lượng giảng dạy của giảng viên và chất lượng đào tạo của Trường.

Quá trình khảo sát được thực hiện cụ thể như sau:

1. Tổ chức thực hiện

1.1. Đối tượng tham gia khảo sát

Đối tượng tham gia khảo sát là toàn bộ sinh viên các khóa K54, K55, K56 và K57 của Trường Du lịch – Đại học Huế, thực hiện vào tháng 4 đến tháng 10 năm 2024.

Riêng đối với khóa K54, Trường thực hiện khảo sát hoạt động hướng dẫn khóa luận tốt nghiệp của giảng viên, thực hiện vào tháng 5 năm 2024

1.2. Nội dung và công cụ khảo sát

1.2.1. Khảo sát hoạt động giảng dạy của giảng viên

Phiếu khảo sát hoạt động giảng dạy của giảng viên bao gồm 28 tiêu chí, là những ý kiến đóng góp khác của người học để giúp hoạt động dạy - học đạt kết quả tốt hơn.

STT	Nhóm tiêu chí	Số câu hỏi
1	Nội dung giảng dạy	6
2	Phương pháp giảng dạy	5
3	Tài liệu phục vụ giảng dạy học tập và phương tiện dạy học	3
4	Trách nhiệm, sự nhiệt tình của giảng viên	4
5	Kiểm tra, đánh giá	4
6	Năng lực của giảng viên trong tổ chức, tư vấn và hướng dẫn sinh viên học tập, nghiên cứu	4
7	Tác phong sư phạm của giảng viên	2

Ngoài 07 nội dung được đánh giá, mẫu phiếu khảo sát gồm 02 câu hỏi mở, bao gồm:

- Điều mà bạn thích nhất về hoạt động giảng dạy môn học này?
- Anh (chị) có đề xuất gì đối với giảng viên giảng dạy môn học này?

Số liệu được thu thập thông qua hình thức khảo sát trực tuyến trên hệ thống quản lý đào tạo của Trường: <http://daotao.huht.hueuni.edu.vn>. Sinh viên đăng nhập vào tài khoản riêng của mình và lần lượt khảo sát hết các học phần trong phần mềm.

Các ý kiến đánh giá thể hiện theo thang điểm gồm 4 mức độ:

Mức độ	1	2	3	4
Đánh giá	Hoàn toàn không đồng ý	Không đồng ý	Đồng ý	Hoàn toàn đồng ý

1.2.2. Khảo sát hoạt động hướng dẫn khóa luận của giảng viên

Nội dung phiếu khảo sát bao gồm 21 tiêu chí để đánh giá hoạt động hướng dẫn của giảng viên và 3 câu hỏi mở. Cụ thể:

- Điều mà bạn thích nhất về quá trình hướng dẫn đề tài của giảng viên?
- Điều bạn không thích nhất về quá trình hướng dẫn đề tài của giảng viên?
- Bạn có đề xuất gì đối với giảng viên hướng dẫn đề tài của bạn?

Sinh viên sẽ tham gia khảo sát qua Google Form đã được nhà trường xây dựng. Các ý kiến đánh giá thể hiện theo thang điểm gồm 5 mức độ:

1=Hoàn toàn không đồng ý;

2=Không đồng ý;

3=Trung lập;

4=Đồng ý;

5=Hoàn toàn đồng ý

1.3. Các bước thực hiện

Phòng Đào tạo và Công tác sinh viên đã trực tiếp lấy ý kiến phản hồi của sinh viên trên hệ thống quản lý đào tạo và qua Google Form theo nội dung cần đánh giá của phiếu trưng cầu ý kiến sinh viên về hoạt động giảng dạy của giảng viên.

Phần mềm tổng hợp kết quả lấy ý kiến phản hồi gồm:

- Tổng hợp ý kiến phản hồi đối với từng giảng viên.

- Thống kê ý kiến phản hồi theo từng Khoa.
- Thống kê ý kiến phản hồi của toàn Trường.

Phòng Đào tạo và Công tác sinh viên tổng hợp báo cáo tổng kết về việc lấy ý kiến phản hồi của người học trong học kỳ II năm học 2023-2024.

2. Kết quả ý kiến phản hồi của sinh viên

2.1. Đánh giá chung của sinh viên khóa K54 về khảo sát hoạt động hướng dẫn khóa luận

Qua bảng đối sánh ở trên ta thấy, điểm trung bình toàn trường cao hơn hẳn so với các năm trước đây với giá trị trung bình là 4.48, điểm trung bình các Khoa dao động từ 4.43 đến 4.55. Trong đó có 02 Khoa là Khoa Quản lý lữ hành (QLLH); Khoa Quản lý sự kiện và Công nghệ truyền thông (QLSK&CNTT) có điểm đánh giá cao nhất, lần lượt là 4.55 và 4.49; 2 Khoa còn lại là Quản trị khách sạn – nhà hàng (QTKSNH) và Khoa Du lịch học (DLH) có điểm trung bình lần lượt là 4.44 và 4.43.

Trong đó, Khoa Quản lý lữ hành có 103 sinh viên tham gia đánh giá cho 15 giảng viên với điểm trung bình đánh giá là 4.55. Điểm trung bình các tiêu chí dao động từ 4.40 đến 4.67. Với tiêu chí “Giảng viên có thái độ tôn trọng và ứng xử đúng mực với sinh viên” được sinh viên đánh giá có điểm trung bình cao nhất, và tiêu chí “Giảng viên khuyến khích bạn đặt câu hỏi liên quan đến đề tài hoặc lĩnh vực nghiên cứu” có điểm trung bình thấp nhất.

Khoa Quản lý sự kiện và Công nghệ truyền thông, có 138 sinh viên tham gia đánh giá cho 18 giảng viên với điểm trung bình cao nhất 4.49, điểm trung bình các tiêu chí dao động từ 4.36 đến 4.64. Với tiêu chí “Giảng viên có thái độ tôn trọng và ứng xử đúng mực với sinh viên” được sinh viên đánh giá có điểm trung bình cao nhất, và tiêu chí “Kiến thức khoa học liên quan đến đề tài được giảng viên giới thiệu và hướng dẫn thực hiện” có điểm trung bình thấp nhất.

Khoa Quản trị khách sạn – Nhà hàng có 103 sinh viên tham gia đánh giá cho 13 giảng viên với điểm trung bình là 4.44. Điểm trung bình các tiêu chí dao động từ 4.37 đến 4.59. Với tiêu chí “Việc định hướng của giảng viên là hữu ích cho quá trình làm khóa luận của bạn” được sinh viên đánh giá có điểm trung bình cao nhất, và 2 tiêu chí “Giảng viên chủ động thảo luận với bạn thông qua tình huống hoặc câu hỏi” và “Giảng viên có các biện pháp khuyến

khích bạn tự học và nghiên cứu khoa học” có điểm trung bình thấp nhất.

Khoa Du lịch học có 84 sinh viên tham gia đánh giá cho 12 giảng viên, điểm trung bình đánh giá là 4.43. Điểm trung bình các tiêu chí dao động từ 4.35 đến 4.62. Với tiêu chí “Giảng viên có thái độ tôn trọng và ứng xử đúng mực với sinh viên” có điểm trung bình cao nhất, và tiêu chí “Đề tài nghiên cứu góp phần trang bị kiến thức, kỹ năng nghề nghiệp cho bạn” có điểm trung bình thấp nhất.

Bảng 1. Đối sánh điểm đánh giá trung bình các tiêu chí của các Khoa và Toàn trường đối với khảo sát hoạt động hướng dẫn chuyên đề khóa luận

Nội dung các tiêu chí	Khoa QLLH	Khoa QTKSNH	Khoa DLH	Khoa QLSK&CNTT	Toàn trường
1. Giảng viên gợi ý hoặc cho phép thực hiện đề tài nghiên cứu liên quan đến chuyên ngành, ngành đào tạo	4.58	4.51	4.49	4.52	4.53
2. Đề tài nghiên cứu góp phần trang bị kiến thức, kỹ năng nghề nghiệp cho bạn	4.50	4.44	4.35	4.42	4.43
3. Giảng viên chỉ rõ mục đích, yêu cầu và kết quả đạt được của đề tài	4.56	4.48	4.45	4.49	4.50
4. Việc định hướng của giảng viên là hữu ích cho quá trình làm khóa luận của bạn	4.62	4.59	4.56	4.57	4.59
5. Giảng viên hướng dẫn cho bạn phương pháp nghiên cứu khi bắt đầu thực hiện đề tài	4.48	4.44	4.43	4.42	4.44
6. Phương pháp hướng dẫn của giảng viên giúp bạn phát triển tư duy và sáng tạo	4.52	4.38	4.38	4.43	4.43
7. Giảng viên giới thiệu tài liệu tham khảo (giáo trình, sách, bài báo,...) liên quan đến đề tài giúp bạn hệ thống hóa kiến thức để xây dựng phần cơ sở khoa học của đề tài	4.47	4.45	4.37	4.45	4.44

8. Giảng viên thường giới thiệu và khuyến khích sinh viên khai thác các nguồn tài liệu mở	4.50	4.41	4.42	4.43	4.44
9. Kiến thức khoa học liên quan đến đề tài được giảng viên giới thiệu và hướng dẫn thực hiện	4.47	4.40	4.39	4.36	4.40
10. Giảng viên khuyến khích bạn đặt câu hỏi liên quan đến đề tài hoặc lĩnh vực nghiên cứu	4.40	4.39	4.30	4.41	4.38
11. Giảng viên chủ động thảo luận với bạn thông qua tình huống hoặc câu hỏi	4.50	4.37	4.37	4.40	4.41
12. Giảng viên có các biện pháp khuyến khích bạn tự học và nghiên cứu khoa học	4.52	4.37	4.37	4.43	4.43
13. Phương pháp hướng dẫn của giảng viên mang tính khoa học và hữu ích cho bạn	4.51	4.45	4.39	4.48	4.46
14. Giảng viên hướng dẫn thực hiện đề tài rõ ràng và dễ hiểu	4.57	4.47	4.42	4.54	4.51
15. Các giờ thảo luận, sửa đề tài nghiên cứu được tổ chức có hiệu quả	4.63	4.41	4.44	4.48	4.50
16. Giảng viên quan tâm tiến độ thực hiện đề tài của bạn	4.62	4.45	4.46	4.57	4.53
17. Giảng viên thường xuyên nhận xét, chỉnh sửa đề tài của bạn	4.63	4.41	4.45	4.58	4.52
18. Bạn được hỗ trợ kịp thời trong quá trình thực hiện đề tài	4.61	4.46	4.51	4.62	4.55
19. Bạn hiểu những vấn đề được giảng viên truyền tải trong quá trình thực hiện đề tài	4.51	4.42	4.39	4.48	4.46
20. Giảng viên có thái độ tôn trọng và ứng xử đúng mực với sinh viên	4.67	4.45	4.62	4.64	4.62
21. Bạn hài lòng với hoạt động hướng dẫn của giảng viên	4.66	4.48	4.57	4.64	4.59
Điểm trung bình	4.55	4.44	4.43	4.49	4.48

❖ Kết quả khảo sát ý kiến người học qua các câu hỏi định tính

Từ những ý kiến của sinh viên về việc đề xuất đối với giảng viên hướng dẫn khóa luận

tốt nghiệp, sinh viên đã đưa ra một số ý kiến để giúp hoạt động hướng dẫn khóa luận tốt nghiệp đạt kết quả tốt hơn:

- Giảng viên nên sửa bài theo từng giai đoạn cho sinh viên thay vì chỉ sửa đoạn cuối khi sinh viên đã hoàn thành tất cả các nội dung trong bài khóa luận.
- Tăng cường các buổi trao đổi trực tiếp hoặc trực tuyến để sinh viên được giải đáp rõ các thắc mắc.
- Sắp xếp thời gian để hướng dẫn, chỉnh sửa, góp ý chi tiết hơn các nội dung trong bài khóa luận.
- Cần có các buổi gặp mặt, định hướng, hướng dẫn trước khi sinh viên thực hiện đề tài và bảo vệ khóa luận
- Giảng viên nên vui vẻ, thân thiện để sinh viên đỡ bị áp lực khi gặp trực tiếp
- Giảng viên nên đặt thời hạn cuối cụ thể từng phần/ nội dung trong quá trình sinh viên thực hiện khóa luận tốt nghiệp.

1.3. Đánh giá chung về khảo sát hoạt động giảng dạy của giảng viên

Sau khi xử lý và phân tích số liệu thống kê, kết quả cho thấy, tỷ lệ sinh viên đồng ý và hoàn toàn đồng ý với những tiêu chí đánh giá đề ra đều cao. Kết quả đánh giá được trình bày theo từng nội dung sau:

1.3.1. Nhóm tiêu chí “Nội dung giảng dạy”

Bảng 1. Kết quả khảo sát toàn trường của nhóm tiêu chí “Nội dung giảng dạy”

Nội dung các tiêu chí	Số phiếu trả lời	Hoàn toàn không đồng ý		Không đồng ý		Đồng ý		Hoàn toàn đồng ý		Mức trung bình
		SL	Tỷ lệ	SL	Tỷ lệ	SL	Tỷ lệ	SL	Tỷ lệ	
Nội dung học phần được trình bày đầy đủ theo đề cương (không lược bỏ, cắt xén)	4840	186	3.84	41	0.85	1996	41.24	2617	54.07	95.31

Giảng viên trình bày mục đích, yêu cầu của từng bài học một cách rõ ràng	4840	183	3.78	48	0.99	1997	41.26	2612	53.97	95.23
Giảng viên trình bày nội dung bài giảng rõ ràng và dễ hiểu	4840	184	3.8	96	1.98	1985	41.01	2575	53.19	94.22
Giảng viên thường cập nhật và mở rộng kiến thức liên quan đến nội dung bài giảng	4840	178	3.68	52	1.07	1986	41.03	2624	54.21	95.25
Sinh viên đạt được các yêu cầu kiến thức, kỹ năng, năng lực tự chủ của học phần sau khi kết thúc học phần	4840	173	3.57	69	1.43	2084	43.06	2514	51.94	95
Nội dung bài giảng được thiết kế đầy đủ, sinh động và phù hợp với nội dung học phần	4840	178	3.68	70	1.45	2010	41.53	2582	53.35	94.88

Căn cứ vào kết quả khảo sát, tất cả các tiêu chí của nhóm tiêu chí “Nội dung giảng dạy” được sinh viên đánh giá cao. Tỷ lệ đồng ý và hoàn toàn đồng ý từ 94.21% đến 95.31% tổng số sinh viên tham gia đánh giá. Trong đó, tiêu chí “Nội dung học phần được trình bày đầy đủ theo đề cương (không lược bỏ, cắt xén)” đánh giá cao nhất và tiêu chí “Giảng viên trình bày nội dung bài giảng rõ ràng và dễ hiểu” đánh giá thấp nhất.

1.3.2. Phương pháp giảng dạy

Bảng 2. Kết quả khảo sát toàn trường của nhóm tiêu chí “Phương pháp giảng dạy”

Nội dung các tiêu chí	Số phiếu trả lời	Hoàn toàn không đồng ý	Không đồng ý	Đồng ý	Hoàn toàn đồng ý	Mức trung bình
-----------------------	------------------	------------------------	--------------	--------	------------------	----------------

		SL	Tỷ lệ	SL	Tỷ lệ	SL	Tỷ lệ	SL	Tỷ lệ	
Giảng viên khuyến khích sinh viên phát biểu hoặc đặt câu hỏi trong giờ học	4841	176	3.64	46	0.95	1957	40.43	2662	54.99	95.41
Giảng viên áp dụng nhiều phương pháp giảng dạy theo hướng phát huy tính tự học, tự nghiên cứu của sinh viên	4841	176	3.64	58	1.2	2074	42.84	2533	52.32	95.17
Giảng viên thường liên hệ thực tế khi giảng bài.	4841	172	3.55	49	1.01	2018	41.69	2602	53.75	95.43
Giảng viên sử dụng các phương pháp giảng dạy nhằm phát huy tính chủ động của sinh viên	4841	174	3.59	55	1.14	2049	42.33	2563	52.94	95.27
Giảng viên thường xuyên tương tác với sinh viên, đặt câu hỏi, trao đổi với SV trong quá trình học tập	4841	176	3.64	46	0.95	1963	40.55	2656	54.86	95.41

Phương pháp giảng dạy của giảng viên rất quan trọng trong quá trình truyền tải nội dung học phần đến sinh viên. Dựa vào kết quả khảo sát ở bảng 2 cho thấy tất cả các tiêu chí của nhóm tiêu chí “Phương pháp giảng dạy” được sinh viên đánh giá cao và khá đồng đều với tỷ lệ đồng ý và hoàn toàn đồng ý trên 95%.

1.3.3. Tài liệu phục vụ giảng dạy học tập và phương tiện dạy học

Bảng 3. Kết quả khảo sát toàn trường của nhóm tiêu chí “Tài liệu phục vụ giảng dạy học tập và phương tiện dạy học”

Nội dung các tiêu chí	Số phiếu trả lời	Hoàn toàn không đồng ý		Không đồng ý		Đồng ý		Hoàn toàn đồng ý		Mức trung bình
		SL	Tỷ lệ	SL	Tỷ lệ	SL	Tỷ lệ	SL	Tỷ lệ	
Giảng viên thường giới thiệu và khuyến khích sinh viên khai thác các nguồn tài liệu mở	4841	173	3.57	50	1.03	2048	42.31	2570	53.09	95.39
Giảng viên sử dụng hiệu quả các phương tiện hỗ trợ dạy-học (bảng, máy chiếu, tranh ảnh, v.v.)	4841	175	3.61	49	1.01	2004	41.4	2613	53.98	95.37
Giáo trình và tài liệu tham khảo đề xuất cho học phần được xuất bản trong thời gian gần đây, phù hợp cho việc tìm kiếm thông tin liên quan đến bài học	4841	175	3.61	47	0.97	2084	43.05	2535	52.37	95.41

Đối với nhóm tiêu chí “Tài liệu phục vụ giảng dạy học tập và phương tiện dạy học” có 03 tiêu chí, cũng có trên 95% sinh viên đánh giá ở mức độ đồng ý và hoàn toàn đồng ý. Trong đó, tiêu chí “Giáo trình và tài liệu tham khảo đề xuất cho học phần được xuất bản trong thời gian gần đây, phù hợp cho việc tìm kiếm thông tin liên quan đến bài học” được sinh viên đánh giá cao nhất với tỷ lệ đồng ý và hoàn toàn đồng ý là 95.41%.

1.3.3. Trách nhiệm, sự nhiệt tình của giảng viên

Bảng 4. Kết quả khảo sát toàn trường của nhóm tiêu chí “Trách nhiệm, sự nhiệt tình của giảng viên”

Nội dung các tiêu chí	Số phiếu trả lời	Hoàn toàn không đồng ý	Không đồng ý	Đồng ý	Hoàn toàn đồng ý	Mức trung bình
-----------------------	------------------	------------------------	--------------	--------	------------------	----------------

		SL	Tỷ lệ	SL	Tỷ lệ	SL	Tỷ lệ	SL	Tỷ lệ	
Giảng viên đảm bảo kế hoạch giảng dạy (không cắt bớt giờ dạy)	4841	177	3.66	46	0.95	2015	41.62	2603	53.77	95.39
Giảng viên sử dụng thời gian trên lớp một cách hiệu quả	4841	172	3.55	63	1.3	2014	41.6	2592	53.54	95.15
Giảng viên bắt đầu và kết thúc buổi học đúng giờ và thực hiện giảng dạy đủ số tiết theo thời khóa biểu	4841	179	3.7	62	1.28	1955	40.38	2645	54.64	95.02
Giảng viên theo dõi, giám sát tình hình học tập của sinh viên trong giờ học	4841	170	3.51	47	0.97	2026	41.85	2598	53.67	95.52

Nhóm tiêu chí “Trách nhiệm, sự nhiệt tình của giảng viên” bao gồm các nội dung liên quan đến quá trình giảng dạy của giảng viên có 04 tiêu chí. Trong đó, tiêu chí “Giảng viên theo dõi, giám sát tình hình học tập của sinh viên trong giờ học” được sinh viên đánh giá cao nhất với tỷ lệ 95.52% đánh giá đồng ý và hoàn toàn đồng ý. Tiêu chí “Giảng viên bắt đầu và kết thúc buổi học đúng giờ và thực hiện giảng dạy đủ số tiết theo thời khóa biểu” được sinh viên đánh giá thấp nhất với tỷ lệ 95.02% đánh giá đồng ý và hoàn toàn đồng ý.

1.3.5. Kiểm tra, đánh giá

Bảng 5. Kết quả khảo sát toàn trường của nhóm tiêu chí “Kiểm tra, đánh giá”

Nội dung các tiêu chí	Số phiếu trả lời	Hoàn toàn không đồng ý		Không đồng ý		Đồng ý		Hoàn toàn đồng ý		Mức trung bình
		SL	Tỷ lệ	SL	Tỷ lệ	SL	Tỷ lệ	SL	Tỷ lệ	
Giảng viên sử dụng nhiều phương pháp nhằm đánh giá đúng quá trình học tập của sinh viên	4841	173	3.57	60	1.24	1997	41.25	2611	53.94	95.19

Sinh viên được công bố điểm đánh giá quá trình trước khi thi học phần	4841	180	3.72	51	1.05	1957	40.43	2653	54.8	95.23
Giảng viên có nhận xét/góp ý bài kiểm tra/bài tập/thuyết trình... của sinh viên	4841	173	3.57	44	0.91	1974	40.78	2650	54.74	95.52
Giảng viên sử dụng nhiều hình thức kiểm tra, đánh giá quá trình học tập của sinh viên	4841	173	3.57	41	0.85	2054	42.43	2573	53.15	95.58

Đối với nhóm tiêu chí “Kiểm tra, đánh giá” bao gồm 04 tiêu chí, với tỷ lệ sinh viên đánh giá đồng ý và hoàn toàn đồng ý rất cao từ 95.19% đến 95.58%. Trong đó, tiêu chí “Giảng viên sử dụng nhiều hình thức kiểm tra, đánh giá quá trình học tập của sinh viên” được sinh viên đánh giá cao nhất và tiêu chí “Giảng viên sử dụng nhiều phương pháp nhằm đánh giá đúng quá trình học tập của sinh viên” được đánh giá thấp nhất.

1.3.6. Năng lực của giảng viên trong tổ chức, tư vấn và hướng dẫn sinh viên học tập, nghiên cứu

Bảng 6. Kết quả khảo sát toàn trường của nhóm tiêu chí “Năng lực của giảng viên trong tổ chức, tư vấn và hướng dẫn sinh viên học tập, nghiên cứu”

Nội dung các tiêu chí	Số phiếu trả lời	Hoàn toàn không đồng ý		Không đồng ý		Đồng ý		Hoàn toàn đồng ý		Mức trung bình
		SL	Tỷ lệ	SL	Tỷ lệ	SL	Tỷ lệ	SL	Tỷ lệ	
Giảng viên giải đáp thỏa đáng những thắc mắc liên quan đến học phần của sinh viên	4841	171	3.53	39	0.81	2015	41.62	2616	54.04	95.66

Các giờ thảo luận/thuyết trình được tổ chức hiệu quả	4841	166	3.43	57	1.18	2024	41.81	2594	53.58	95.39
Giảng viên hướng dẫn và có biện pháp kiểm tra việc tự học của sinh viên	4841	170	3.51	46	0.95	2049	42.33	2576	53.21	95.54
Giảng viên trao đổi, giải đáp thắc mắc cho sinh viên ngoài giờ học thông qua email, mạng xã hội (facebook, zalo,...)	4841	170	3.51	55	1.14	2027	41.87	2589	53.48	95.35

Về “Năng lực của giảng viên trong tổ chức, tư vấn và hướng dẫn sinh viên học tập, nghiên cứu” các tiêu chí được sinh viên đánh giá với tỷ lệ đồng ý và hoàn toàn đồng ý đều trên 95%. Cao nhất là “Giảng viên giải đáp thỏa đáng những thắc mắc liên quan đến học phần của sinh viên” tỷ lệ đồng ý và hoàn toàn đồng ý là 95.66%.

1.3.7 Tác phong sư phạm của giảng viên

Bảng 7. Kết quả khảo sát toàn trường của nhóm tiêu chí “Tác phong sư phạm của giảng viên”

Nội dung các tiêu chí	Số phiếu trả lời	Hoàn toàn không đồng ý		Không đồng ý		Đồng ý		Hoàn toàn đồng ý		Mức trung bình
		SL	Tỷ lệ	SL	Tỷ lệ	SL	Tỷ lệ	SL	Tỷ lệ	
Giảng viên có thái độ tôn trọng và ứng xử đúng mực với sinh viên	4841	175	3.61	40	0.83	1994	41.19	2632	54.37	95.56
Giảng viên tạo được môi trường học tập tích cực, thân thiện	4841	173	3.57	56	1.16	1978	40.86	2634	54.41	95.27

Đối với nhóm tiêu chí “Tác phong sư phạm của giảng viên” cũng được sinh viên đánh giá cao với tỷ lệ đồng ý và hoàn toàn đồng ý lần lượt là 95.56% và 95.27% cho 2 tiêu chí “Giảng viên có thái độ tôn trọng và ứng xử đúng mực với sinh viên” và tiêu chí “Giảng viên

tạo được môi trường học tập tích cực, thân thiện”.

1.4. Kết quả khảo sát theo Khoa và toàn trường

Trường đã tiến hành lấy ý kiến phản hồi từ người học về hoạt động giảng dạy của giảng viên ở 04 Khoa bao gồm: Khoa Du lịch học, Khoa Quản lý lữ hành, Khoa Quản trị Khách sạn và nhà hàng, Khoa Quản lý sự kiện và Truyền thông được đánh giá riêng biệt bởi 02 Bộ môn: Bộ môn Công nghệ thông tin và truyền thông du lịch (CNTT&TTDL; Bộ môn Quản lý sự kiện và Marketing dịch vụ (QLKS&MDL); và nhóm Giảng viên ngoài trường với 28 tiêu chí và 02 câu hỏi mở. Từ kết quả khảo sát đối sánh mức trung bình theo các tiêu chí của các Khoa và toàn trường, như sau:

Bảng 8. Đối sánh mức trung bình các tiêu chí của các Khoa và toàn trường

Tiêu chí	Khoa DLH	Bộ môn CNTT&TTDL	Bộ môn QLSK&MDL	Khoa QTKSNH	Khoa QLLH	GV ngoài Trường	Toàn trường
1	95.06	97.93	95.87	95.91	95.15	93.23	95.31
2	94.49	97.11	96.26	96.09	95.62	92.93	95.22
3	91.57	95.87	96.65	95.81	94.56	92.19	94.22
4	94.83	97.31	96.06	96.19	95.38	92.78	95.24
5	94.27	96.07	96.26	96.09	94.91	93.08	94.98
6	94.72	97.73	96.46	96.47	95.5	92.93	95.41
7	94.04	97.73	96.26	95.53	95.62	92.93	95.14
8	94.27	97.31	96.85	96.28	95.98	92.78	95.39
9	94.16	98.35	96.06	96.28	95.86	92.78	95.37
10	95.17	97.73	95.87	96.37	94.79	93.08	95.39
11	94.04	97.73	96.26	96	95.5	92.93	95.18
12	94.16	97.93	96.26	96.56	95.62	93.08	95.39
13	94.16	98.14	96.46	96.56	95.5	93.37	95.53
14	94.38	97.73	96.06	96.19	95.38	92.93	95.27
15	94.83	97.73	96.26	96.28	95.98	92.93	95.53
16	95.06	97.52	96.06	96.09	95.74	93.08	95.43

17	94.72	97.73	96.26	95.72	95.38	93.37	95.27
18	93.6	97.73	96.65	96	94.79	93.52	95.14
19	94.83	97.31	96.85	96.65	95.74	93.52	95.66
20	94.16	97.93	97.05	96.09	94.67	93.08	95.22
21	94.94	98.14	96.65	96.56	95.5	92.64	95.51
22	95.06	97.73	96.65	96.37	95.5	93.37	95.57
23	93.93	97.73	96.26	96.47	95.86	93.52	95.41
24	94.16	97.52	97.05	95.81	94.44	93.23	95.02
25	94.27	97.73	97.05	96.47	95.62	93.37	95.51
26	94.27	97.73	96.65	96.19	95.15	93.37	95.35
27	93.93	97.52	96.06	96	95.27	92.05	94.87
28	94.27	97.52	96.26	96.74	95.5	93.23	95.41
Trung bình	94.27	97.58	96.4	96.2	95.36	93.05	95.29

Qua bảng đối sánh ở trên ta thấy, mức trung bình toàn trường cho tất cả các tiêu chí dao động từ 94.22% đến 95.66%. Trong đó:

Bộ môn Công nghệ thông tin và truyền thông du lịch thuộc Khoa Quản lý sự kiện và truyền thông có mức trung bình cho tất cả các tiêu chí là cao nhất so với toàn trường và các Khoa, Bộ môn với tỷ lệ đồng ý và hoàn toàn đồng ý là 97.58% (dao động từ 95.87% đến 98.35%). Trong đó, tiêu chí “Giảng viên có thái độ tôn trọng và ứng xử đúng mực với sinh viên” và “Giảng viên có thái độ tôn trọng và ứng xử đúng mực với sinh viên” có mức đánh giá cao nhất.

Tiếp đến, Bộ môn Quản lý sự kiện và Marketing dịch vụ thuộc Khoa Quản lý sự kiện và truyền thông có mức đánh giá cao thứ 2 so với các Khoa khác với mức trung bình cho tất cả các tiêu chí là từ 96.40% sinh viên đánh giá đồng ý và hoàn toàn đồng ý (dao động từ 95.87% đến 97.05%).

Khoa Quản trị khách sạn và nhà hàng và Khoa Quản lý lữ hành và Khoa Du lịch học có điểm trung bình các tiêu chí lần lượt là 96.20% - 95.36% - 94.27% sinh viên đánh giá đồng ý

và hoàn toàn toàn đồng ý.

Cuối cùng, nhóm giảng viên ngoài trường có tỷ lệ % sinh viên đánh giá đồng ý và hoàn toàn đồng ý là 93.05%. Trong đó, tiêu chí “Nội dung bài giảng được thiết kế đầy đủ, sinh động và phù hợp với nội dung học phần” có mức đánh giá thấp nhất, cụ thể có 7.95% sinh viên đánh giá hoàn toàn không đồng ý và không đồng ý. Hay tiêu chí “Giảng viên trình bày nội dung bài giảng rõ ràng và dễ hiểu” có 7.81% sinh viên đánh giá không đồng ý với tiêu chí này.

❖ **Kết quả khảo sát ý kiến người học qua các câu hỏi định tính**

Từ những ý kiến của sinh viên về việc đề xuất đối với giảng viên giảng dạy học phần, sinh viên đã đưa ra một số ý kiến để giúp hoạt động giảng dạy và học tập đạt kết quả tốt hơn:

- Nội dung và phương pháp giảng dạy:

+ Giảng viên cần đưa ra nhiều ví dụ minh họa

+ Cập nhật nhiều kiến thức mới và thiết kế slide bài giảng đẹp mắt, sinh động hơn.

+ Đa dạng phương pháp giảng dạy: tổ chức trò chơi xen kẽ tiết dạy, thuyết trình nhóm, đặt các câu hỏi mở, câu hỏi trắc nghiệm

+ Cần giải thích cho sinh viên hiểu rõ nếu sử dụng từ Tiếng Anh chuyên ngành.

+ Học phần Tiếng Anh chuyên ngành: luyện nghe và nói nhiều hơn

- Giảng viên cần lên lớp đúng giờ, đảm bảo đủ thời gian giảng dạy trên lớp. Nếu giảng viên bận, cần thông báo nghỉ học trước khi sinh viên đã lên lớp và bố trí lịch học bù hợp lý.

- Giảng viên cần điều tiết giọng nói, to, chậm, không quá nhanh và nhỏ.

- Hình thức dạy trực tuyến hay trực tiếp cần bố trí phù hợp, một số sinh viên cho rằng việc học trực tuyến không hiệu quả và chỉ học trực tuyến khi cần thiết.

- Giảng viên cần cho đề cương ôn tập cụ thể và liên quan đến nội dung thi, cần có tài liệu ôn tập cho sinh viên.

- Thông báo trước điểm chuyên cần và điểm quá trình cho sinh viên trước khi kết thúc học phần

- Thống nhất hình thức thi (một số môn thi cần chuyển từ hình thức thi vấn đáp sang tự

luận).

- Giảng viên cần nghiêm khắc trong việc sinh viên đi học trễ, làm việc riêng trong giờ, sử dụng điện thoại

- Tổ chức nhiều buổi ngoại khóa, trải nghiệm thực tế cho sinh viên.

2. Kết luận và đề xuất

2.1. Kết luận

Kết quả khảo sát của người học về hoạt động hướng dẫn khóa luận và hoạt động giảng dạy của giảng viên học kỳ II năm học 2023-2024 cho thấy, sinh viên đánh giá cao ở tất cả các nội dung được khảo sát trong toàn trường. Cụ thể đối với hoạt động hướng dẫn khóa luận, tất cả các tiêu chí đều được sinh viên đánh giá ở mức đồng ý trở lên. Tiêu chí thấp nhất cũng có giá trị trung bình là 4.35 và cao nhất là 4.67.

Với hoạt động khảo sát hoạt động giảng dạy của giảng viên, mức trung bình các tiêu chí dao động từ 94.22% đến 95.66%. Cao nhất tiêu chí “Giảng viên giải đáp thỏa đáng những thắc mắc liên quan đến học phần của sinh viên”. Thấp nhất tiêu chí “Giảng viên trình bày nội dung bài giảng rõ ràng và dễ hiểu”.

Giữa các nhóm tiêu chí thì nhóm tiêu chí “Năng lực của giảng viên trong tổ chức, tư vấn và hướng dẫn sinh viên học tập, nghiên cứu” có điểm trung bình cao nhất với 95.43% sinh viên đánh giá đồng ý và hoàn toàn đồng ý; tiếp đến là nhóm tiêu chí “Tác phong sư phạm, quan hệ thầy trò” (95.41%); nhóm tiêu chí “Tài liệu phục vụ giảng dạy học tập và phương tiện dạy học” (95.39%); Kiểm tra, đánh giá (95.38%); Trách nhiệm, sự nhiệt tình của giảng viên (95.35%); Phương pháp giảng dạy (95.34%); và cuối cùng là nhóm tiêu chí “Nội dung giảng dạy” (94.98%).

Ngoài ra, sinh viên cũng đề xuất khá nhiều ý kiến đóng góp để giúp cho giảng viên có thể hướng dẫn khóa luận tốt nghiệp và giảng dạy được tốt hơn.

2.2. Đề xuất

Dựa trên những kết quả và ý kiến trong quá trình khảo sát của sinh viên về hoạt động giảng dạy của giảng viên học kỳ II năm học 2023-2024, Nhà trường có thể tham khảo một số giải pháp để càng ngày càng cải thiện hơn về chất lượng giảng dạy như sau:

- Giảng viên cần đa dạng hóa nhiều phương pháp giảng dạy và cách trình bày khác nhau, thể hiện một cách sinh động và thực tế trong từng tiết học và cần cập nhật thường xuyên các kiến thức cho các học phần giảng dạy.

- Nhà trường cần thực hiện công tác kiểm tra thường xuyên hoạt động lên lớp của giảng viên về thời gian, số lượng tiết dạy và hình thức giảng dạy (trực tuyến/ trực tiếp).

- Giảng viên cần công khai đề cương ôn tập, tài liệu học tập, điểm chuyên cần và điểm quá trình, hình thức kiểm tra, đánh giá cũng như kế hoạch giảng dạy học phần tới sinh viên một cách rõ ràng.

- Giảng viên cần chú ý đến một số vấn đề như: giọng nói, thái độ,... trong quá trình giảng dạy và hướng dẫn sinh viên làm khóa luận.

- Đối với một số môn học chuyên ngành có sử dụng từ Tiếng Anh, giảng viên cần giải thích rõ để sinh viên dễ hiểu. Hay đối với học phần Ngoại ngữ chuyên ngành cần tăng cường thêm thời gian để sinh viên học các kỹ năng nghe và nói.

- Tổ chức nhiều buổi ngoại khóa, trải nghiệm thực tế cho sinh viên

- Giảng viên cần sắp xếp, bố trí thường xuyên thời gian để gặp gỡ, định hướng, giải đáp các thắc mắc và góp ý chỉnh sửa khóa luận tốt nghiệp cho sinh viên một cách hiệu quả.

Nơi nhận:

- Ban ĐT&CTSV;
- Các Khoa;
- Lưu: VT, TDL. BTTH.

HIỆU TRƯỞNG

Trần Hữu Tuấn